

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2023

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Đậu Đức Đông.
2. Ông Võ Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chương C, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S Cục C1, CSGDBB, TGD.

Địa chỉ: Xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/6/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị L thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chương C đăng ký kết hôn ngày 06/06/2016 tại UBND xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã mà không thể hàn gắn được. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay vợ chồng

không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Chương C.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Chương Gia H, sinh ngày 10/12/2015 và Nguyễn Chương Gia H1, sinh ngày 03/11/2018, không có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con chung trưởng thành và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung vì anh C hiện đang đi chấp hành án.

Hiện tại chị làm nghề buôn bán, bình quân thu nhập một tháng khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và có khả năng đảm bảo điều kiện tốt nhất có thể để nuôi hai con chung.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai đề ngày 07/7/2023, bị đơn anh Nguyễn Chương C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Cao Thị L đăng ký kết hôn ngày 06/06/2016 tại UBND xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau bình thường một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Sau đó anh phải đi chấp hành án phạt tù nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Nguyễn Chương Gia H, sinh ngày 10/12/2015 và Nguyễn Chương Gia H1, sinh ngày 03/11/2018, không có con riêng, không nuôi con nuôi đúng như chị L đã trình bày.

Nay ly hôn anh đồng ý giao hai con chung của vợ chồng cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành.

Chị L không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung, anh không có ý kiến gì.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Cao Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Chương C.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Cao Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của chị L và anh C đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cao Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Chương C cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Chương C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Cao Thị L phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Cao Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Chương C đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Nguyên đơn chị Cao Thị L và bị đơn anh Nguyễn Chương C đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Chương C đăng ký kết hôn vào ngày 06/06/2016 tại UBND xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị L và anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị L, anh C là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã mà không thể hàn gắn được. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Bị đơn anh Nguyễn Chương C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Sau đó anh phải đi chấp hành án phạt tù nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C tại địa phương xác định hiện anh C đang đi chấp hành án phạt tù nên vợ chồng đã sống ly thân. Do đó khả năng để chị L và anh C đoàn tụ là không khả thi. Mặt khác anh C cũng đồng ý ly hôn với chị L do tình cảm vợ chồng không còn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56

Luật Hôn nhân và gia đình cho chị L được ly hôn với anh C như ý lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị L và anh C có hai con chung là Nguyễn Chương Gia H, sinh ngày 10/12/2015 và Nguyễn Chương Gia H1, sinh ngày 03/11/2018, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Xét chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị L và anh C và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị L hiện đang làm nghề buôn bán, bình quân thu nhập một tháng khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và điều kiện ăn ở sinh hoạt đảm bảo các điều kiện tốt nhất để trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng. Mặt khác sau khi anh C đi chấp hành án thì chị L là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng. Hơn nữa con chung là Nguyễn Chương Gia H cũng có nguyện vọng được ở với chị L. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương xác định được trong quá trình chung sống chị L, anh C đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Mặt khác tại bản tự khai anh C trình bày đồng ý giao hai con chung của vợ chồng cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho hai con chung của chị L và anh C được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị L, anh C ly hôn, cần giao hai con chung của chị L, anh C cho chị L được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như ý kiến của các chị L, anh C và lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là phù hợp.

Chị L không yêu cầu anh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Chương C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Cao Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Cao Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Chương C.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho chị Cao Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của chị L, anh C là Nguyễn Chương Gia H, sinh ngày 10/12/2015 và Nguyễn Chương Gia H1, sinh ngày 03/11/2018, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Anh Nguyễn Chương C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Chương C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. *Về án phí*: Chị Cao Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008862 ngày 27/6/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã Đông Hiếu (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên